

*
Số 01-TB/HĐ

THÔNG BÁO

**tổ chức thi nâng ngạch công chức trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 23/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 11-QĐ/TU, ngày 29/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2020,

Hội đồng thi nâng ngạch công chức thông báo tổ chức thi nâng ngạch công chức trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2020 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Thời gian nộp hồ sơ dự thi

Cán bộ, công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức nộp hồ sơ chậm nhất ngày **16/11/2020**. Hội đồng thi nâng ngạch không nhận hồ sơ nộp trễ so với thời gian quy định. Khi nộp hồ sơ cán bộ, công chức mang theo văn bằng, chứng chỉ gốc để đối chiếu.

3. Địa điểm nộp hồ sơ: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 247 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 2, thành phố Sóc Trăng (nộp trực tiếp tại Phòng Chính sách - Tổng hợp).

4. Mức thu lệ phí: 700.000 đồng/người (Bảy trăm nghìn đồng chẵn) theo Điều 4, Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

5. Các địa phương, đơn vị thông báo công khai đến cán bộ, công chức có nhu cầu; rà soát số lượng cán bộ, công chức ứng với ngạch còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có văn bản cử dự thi nâng ngạch (kèm danh sách trích ngang theo Phụ lục 2) gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày **12/11/2020**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Phòng Chính sách - Tổng hợp) để kịp thời trao đổi, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng (đề báo cáo),
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Đảng ủy CCQ và DN tỉnh,
- Website Tỉnh ủy (đăng tin),
- Lưu Phòng CS-TH.

PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thái Đăng

Phụ lục 1

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2020

(Kèm theo Thông báo số 01-TB/HĐ, ngày 29/10/2020 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức năm 2020)

1. Đối tượng

Là cán bộ, công chức đang công tác, làm việc trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp huyện.

Đảm bảo theo đúng vị trí việc làm và danh mục vị trí việc làm công chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Quyết định số 1156-QĐ/TU, ngày 24/10/2018, Quyết định số 1570-QĐ/TU, ngày 16/5/2019, Quyết định số 1571-QĐ/TU, ngày 16/5/2019 và Quyết định số 1790-QĐ/TU, ngày 19/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

1.1. Nâng ngạch chuyên viên chính

- Cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ chức danh phó trưởng phòng và tương đương trở lên.

- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện.

- Bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn được điều động, luân chuyển từ những chức danh thuộc đối tượng dự thi ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; hiện là ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện (hoặc cấp ủy viên cấp huyện có quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện).

- Công chức đang công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện được quy hoạch các chức danh đã nêu tại nội dung thứ 1 và nội dung thứ 2, Điểm 1.1, Mục 1 Phụ lục này.

1.2. Nâng ngạch chuyên viên

Công chức đang giữ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định.

2. Điều kiện dự thi

Cán bộ, công chức tham gia dự thi ở từng ngạch cần bảo đảm đúng vị trí việc làm và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính

phủ; Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

Đang ở ngạch nhân viên, cán sự hoặc chuyên viên có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV, ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ.

Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

- Về thời gian giữ ngạch (tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển).

+ Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Công chức dự thi nâng ngạch phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi.

+ Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên: Có thời gian giữ ngạch cán sự hoặc tương đương tối thiểu 03 năm (36 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đang giữ ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương tối thiểu 05 năm (60 tháng). Công chức dự thi nâng ngạch phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi.

3. Tiêu chuẩn dự thi

3.1. Thi nâng ngạch chuyên viên chính

- Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước: có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính.

+ Bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc thạc sĩ quản lý hành chính công; tiến sĩ quản lý hành chính công.

- Về trình độ ngoại ngữ: có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-

BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Về trình độ tin học: có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật: nghị quyết hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; quyết định của uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

3.2. Thi nâng ngạch chuyên viên

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương sơ cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

5. Nội dung, hình thức, thời gian thi

Hình thức thi đảm bảo theo nguyên tắc thi cạnh tranh trong kỳ thi và được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

5.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính (nội dung thi gồm 2 phần)

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2. Thông báo kết quả thi vòng 1 cho công chức

dự thi được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

5.2. Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ

Thi viết về kiến thức tổng hợp hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và năng lực vận dụng vào thực tiễn tại địa phương, đơn vị nơi công tác. Thời gian thi 180 phút đối với ngạch chuyên viên chính; 120 phút đối với ngạch chuyên viên.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức

- Bản sơ yếu lý lịch của công chức (theo mẫu số 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương) có dán ảnh, đóng giáp lai và xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

- Bản nhận xét, đánh giá công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức; theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 và Khoản 14, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật sang Tiếng Việt).

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch.

- Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản, đề án, chương trình hoặc giấy xác nhận theo quy định được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*đối với thi nâng ngạch chuyên viên không thực hiện nội dung này*).

- Bản sao quyết định bổ nhiệm vào biên chế chính thức (quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức hưởng 100% lương) hoặc quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên (tương đương) và quyết định lương hiện hưởng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với trường hợp nêu tại nội dung thứ 3 và nội dung thứ 4, Điểm 1.1, Mục 1 Phụ lục này).

- 02 ảnh 4x6

- Hồ sơ cho vào một phong bì, kích thước 250 x 340 x 5 mm.

Phụ lục 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 01-TB/HĐ, ngày 29/10/2020 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức năm 2020)

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh, giới tính		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Ghi chú (đủ đk hay không đk)
		Nam	Nữ				Cán sự và tương đương hoặc CV và tương đương	Cán sự hoặc chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QLNN	Tin học	Ngoại ngữ	
I Thi nâng ngạch cán sự lên chuyên viên																		
1	Lâm Hoàng A	13/02/1987		Kinh	Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy	01.004 2,26 05/2018		72 tháng	không	không	Tiếng Anh		Đại học CNTT	SCLLCT	CV	THVP A	Tiếng Anh B (cấp ngày 15/12/2017)	Đủ ĐK
2	Nguyễn Thị C		25/11/1981	Kinh	Chuyên viên Huyện đoàn	01.004 2,95 12/2019		144 tháng	không	có			Đại học Ngữ văn	SCLLCT	CV	THVP B	Chứng chỉ tiếng dân tộc	Đủ ĐK
II Thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính																		
1	Nguyễn Văn A	07/8/1979		Kinh	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	01.003 3,66 10/2019		120 tháng	không	không	Tiếng Anh	(ghi cụ thể tên đề án)	Đại học Xây dựng Đảng	CCLLCT	CVC	THVP B	Tiếng Anh B1 (cấp ngày 07/12/2018)	Đủ ĐK
2	Trần Văn B	15/7/1972		KM	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy	01.003 3,99 03/2020		90 tháng	30 tháng	không	có	(ghi cụ thể tên đề án)	Thạc sĩ XDĐ&C QNN	TCLLCT	CVC	THVP B	Tiếng Anh B1 (cấp ngày 07/12/2018) Chứng chỉ tiếng dân tộc	Đủ ĐK

